

Thù vực chu tư lục khảo cứu và giới thiệu: Luận văn ThS. Hán Nôm: 60 22 40 Trần Thị Ngọc Thủy ; Nghd. : PGS.TS. Nguyễn Kim Sơn

1. Lý do chọn đề tài

Nghiên cứu về lịch sử là nghiên cứu về những quan điểm của các thời đại, nhân vật thông qua cái nhìn của những người chép sử (các sử gia). Trên thực tế có rất nhiều tư liệu lịch sử không hoàn toàn đúng với sự thật, bởi hầu hết các sử gia đều cho rằng có thể dùng quan điểm ngày nay của chúng ta mà thay đổi cách hiểu những quan điểm xưa. Vậy có thể tìm thấy sự thật lịch sử ấy ở đâu? Có thể với một cuốn sách chúng ta còn chưa nhận thức hết được về sự thật nào đó, nhưng với nhiều cuốn sách, nhiều tư liệu, sẽ giúp chúng ta tự tạo nên nhận thức đúng đắn cho mình. Qua từng trang sách, từng tư liệu mà kiến thức được trau dồi, sự thật được chứng minh. Hiểu được tầm quan trọng đó của những tác phẩm về lịch sử, luận văn đã chọn một tác phẩm tương đối mới mẻ để khảo cứu và giới thiệu: Thù vực chu tư lục.

Thù vực chu tư lục là một ghi chép của tác giả Nghiêm Tông Giám nhà Minh – Trung Quốc về các nước Man di xung quanh Hoa Hạ, trong đó có Việt Nam (tức Giao Chỉ, An Nam khi xưa). Đây cũng được coi như một cuốn sách địa chí lịch sử giản lược. Bởi những thông tin mà nó đưa ra không chỉ có giá trị về lịch sử mà còn cả về địa lý, kinh tế, chính trị, văn hóa,... Mặc dù các thông tin được tác giả ghi chép còn rất nhiều thiếu sót hay chủ yếu dựa trên quan điểm cá nhân, dân tộc, nhưng nó cũng đi theo các bước phát triển của lịch sử ở từng giai đoạn nhất định. Từ đó cho ta cái nhìn thông suốt tới các quốc gia, vùng lãnh thổ được nói tới trong đó. Về An Nam ta, cũng đã có rất nhiều các tác phẩm nghiên cứu địa chí lịch sử của Việt Nam và Trung Quốc. Qua Thù vực chu tư lục ta lại có thêm một

cái nhìn nữa, thêm những đánh giá nữa cả về phương diện địa lý, lịch sử cũng như mối quan hệ bang giao giữa hai nước Việt Nam – Trung Quốc.

Địa chí là một công trình chuyên khảo tổng hợp về địa lý, lịch sử, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, danh nhân, v.v. của một quốc gia, một địa phương, một khu vực. Từ xa xưa nhiều học giả trên thế giới đã dày công nghiên cứu và biên soạn các công trình địa chí. Ở nước ta, trải qua các triều đại, nhiều công trình địa chí đến nay vẫn còn giá trị to lớn cả về mặt kinh tế và xã hội. Để nghiên cứu về lịch sử, cũng như mô tả lịch sử văn hóa, càng thông qua nhiều các tài liệu thì càng đạt tới mức độ chính xác cao của công việc. Bởi lẽ chúng có thể bổ sung cho nhau, làm bật lên các vấn đề mà một mình tác phẩm, tài liệu ấy không thể xem xét được. Chính vì vậy tác phẩm mà tôi chọn để khảo cứu và giới thiệu này tuy chỉ là một chi chép chung chung về lịch sử, địa lý, văn hóa,... của Việt Nam từ cái nhìn của một quốc gia khác. Nhưng giá trị sử liệu, giá trị văn hóa không phải là ít, nhất là trong giai đoạn thuộc Minh của nước ta.

Đây cũng là một trong những tư liệu ít ỏi còn lại chưa được nghiên cứu cụ thể trên cả phương diện địa lý lịch sử cũng như Hán học. Do đó thông qua luận văn cũng xin đóng góp một phần nhỏ bé để đưa thêm những cứ liệu trong việc nghiên cứu lịch sử nước nhà, cũng như nghiên cứu các tư liệu Hán Nôm trong và ngoài nước.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Lịch sử Việt Nam đầy hào hùng với nguồn gốc con rồng cháu tiên, với quá trình dựng nước và giữ nước đầy cam go, thử thách. Chiều dài lịch sử nước ta trải qua hơn bốn nghìn năm, nhưng cho tới nay, các sử liệu được ghi chép hệ thống mới chỉ tìm thấy từ khi giành được chủ quyền của dân tộc, thậm chí hệ thống chính sử cũng phải một khoảng thời gian sau mới được soạn nên. Cùng với quá trình giao hảo lâu dài, Việt Nam và Trung Quốc thường xuyên cử sứ giả qua lại, các vị sứ giả của Trung Quốc khi sang nước ta cũng thường ghi chép lại những hiểu biết về Việt Nam trên lộ trình của mình. Những thông tin ấy rất có giá trị về

mặt sử liệu, địa lý, văn hóa,... Chính vì vậy có rất nhiều tư liệu, chúng ta phải tham khảo từ những tài liệu của các nước bạn có ghi chép về chúng ta, đặc biệt là các tư liệu của Trung Quốc. Thậm chí cả khi viết sử, các nhà sử học của ta cũng phải tham khảo từ các bộ chính sử của Trung Quốc. Cũng đã có rất nhiều những nghiên cứu cả trên phương diện lịch sử và Hán học. Trong hệ thống các văn bản, tư liệu nước ngoài viết về Việt Nam, đã có rất nhiều cuốn sách, tài liệu có giá trị được nghiên cứu. Đặc biệt phải nói hệ thống cổ tịch của Trung Quốc viết về Việt Nam. Đây là một trong những nguồn tư liệu quý báu và hết sức giá trị khi nghiên cứu về lịch sử, văn hóa.. Nội dung của các tư liệu lịch sử Trung Quốc liên quan địa lý, thể chế chính trị, kinh tế, thói quen và tập quán của người Việt Nam. Tuy nhiên cũng vẫn còn nhiều tác phẩm chưa được biết tới hay mới chỉ được nhắc đến tên cũng như khảo lược qua.

Nghiên cứu về các cổ tịch của Trung Quốc viết về Việt Nam, nhất là cổ lịch liên quan tới đề tài sử thư, cả Việt Nam và Trung Quốc đều đã có rất nhiều công trình lớn, có giá trị. Các tác giả lớn nghiên cứu về lĩnh vực này không thể không nhắc tới Hà Thiên Niên, Lưu Ngọc Quân, Nghiêm Văn Úc,... của Trung Quốc. Các tác gia Việt Nam nghiên cứu thư tịch Trung Quốc viết về Việt Nam cũng rất nhiều và đã để lại nhiều công trình nghiên cứu có giá trị lớn. Đây là một lĩnh vực nghiên cứu không còn là mới mẻ, nhưng tác phẩm Thù vực chu tư lục lại là cuốn sách mới chỉ được đọc giả cũng như người nghiên cứu biết đến như một tài liệu tham khảo, tư liệu trích dẫn mà chưa có một nghiên cứu cụ thể nào về nó. Trong các nghiên cứu, các công trình khoa học liên quan tới các nước xung quanh Trung Quốc và có mối quan hệ bang giao với nước này, hầu như đều có các trích dẫn từ tác phẩm Thù vực chu tư lục. Tại Trung Quốc, cuốn sách này đã được xuất bản nhiều lần, được xếp vào các tác phẩm liên quan tới đối ngoại của Trung Hoa, nhưng cũng chưa có một nghiên cứu cụ thể nào về tác phẩm này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là văn bản Thù vực chu tư lục – bản điểm hiệu của tác giả Dư Tư Lê do Trung Hoa thư cục xuất bản.

Trong luận văn có khảo về nội dung tác phẩm: gồm 24 quyển, chép về 38 nước và khu vực xung quanh, có liên quan với Trung Hoa cho tới triều Minh. Mỗi nước hay khu vực này đều được lược dịch các phần cổ sử, địa lý, sản vật, số lần thông sứ với Trung Quốc (với các nước ít liên hệ), lược dịch các sự kiện chính (với các nước thường xuyên qua lại).

Về phương pháp nghiên cứu trong luận văn có sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản: phương pháp dịch thuật: đây là một trong những hình thức nghiên cứu chủ yếu với các văn bản Hán văn; phương pháp so sánh; phương pháp liệt kê...

4. Giới hạn và đóng góp

Toàn bộ tác phẩm Thù vực chu tư lục gồm có hai mươi bốn quyển, chia làm bốn phương: đông, tây, nam, bắc. Thông tin mà tác giả đem tới từ tác phẩm này có thể coi là tương đối lớn, nó ghi chép về hơn hai chục quốc gia, lãnh thổ xung quanh và có liên quan tới Hoa Hạ lúc bấy giờ. Tuy nhiên trong luận văn chỉ khảo sát chung về nội dung của tác phẩm và chủ yếu nghiên cứu, đi sâu phần văn bản viết về An Nam nằm trọn trong hai quyển 5 và 6. Như vậy phần nghiên cứu đã được giới hạn lại rất nhỏ so với toàn bộ thông tin mà tác giả đã đưa đến cho chúng ta. Đồng thời giới hạn của luận văn cũng chỉ khảo cứu về văn bản và nêu ra những tình hình chung nhất của phần văn bản: đó là nội dung của phần văn bản và đưa ra so sánh với các tác phẩm mang tính chất lịch sử, địa chí như của văn bản Thù vực chu tư lục này.

Các phần so sánh những ghi chép của tác giả với các cuốn chính sử của Việt Nam và Trung Quốc, trong Luận văn cũng của đưa ra một số ví dụ nhất định

nhằm làm dẫn chứng cho kết luận của mình. Những so sánh, đánh giá đó còn rất nhiều thiếu sót, chỉ hy vọng rằng, sau nghiên cứu này, sẽ có nhiều nghiên cứu tỉ mỉ hơn, kỹ lưỡng hơn nhằm khai thác hết giá trị của tác phẩm phục vụ cho công cuộc nghiên cứu khoa học của nước nhà.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG I: TÁC GIẢ, TÁC PHẨM

1. Tác giả

Nghiêm Tông Giản tự là Trọng Kha, hiệu là Thiệu Phong. Không rõ năm sinh năm mất. Họ Nghiêm là một dòng họ đặc thù của phía nam Trung Quốc. Theo gia phả họ Nghiêm, dòng họ này có hai chi, phân tách ra hai vùng khác nhau của Trung Quốc. Một chi họ sinh sống tại vùng Chiết Giang, mà tác giả thuộc chi họ này.

Sinh ra trong một gia đình có truyền thống nho học, Nghiêm Tông Giản sau khi đỗ tiến sĩ và nhận chức làm quan cũng mang tinh thần vì nước thương dân. Mặc dù đóng góp của tác giả trong quãng thời gian nhiệm chức cũng không có mấy nổi bật, nhưng không thể phủ nhận hoàn toàn những công sức và cố gắng của tác giả với dân tộc.

Nghiêm Tông Giản đỗ tiến sĩ năm Gia Tĩnh thứ 38 (1559), ban đầu được giao chức hành nhân, sau chuyển làm Cấp sự trung Hình khoa, Công khoa. Năm Long Khánh thứ 1 (1567), bị hãm hại mà đày đi làm huyện thừa Vụ Nguyên, sau đổi sang làm Đồng tri Dương Châu, cuối cùng bị cách chức mà về quê.

Các tác phẩm chính có: *Thù vực chu tư lục*, *An Nam lai uy tập lược*, *Thi giáo*, *Sứ chức văn hiến thông biên*.

2. Tác phẩm

Hoàn cảnh sáng tác: tác phẩm được tác giả sáng tác trong thời gian nhiệm chức tại Ty Hành nhân - một chức quan chuyên lo về đối ngoại của nhà Minh. Ông đã có điều kiện tiếp nhận với nhiều tư liệu có liên quan đến nước ngoài, các khu vực có quan hệ.; ông đã gặp gỡ và nghe các sứ thần trở về báo cáo hoặc nghe những tin tức các sứ thần đã biết. Vì vậy, những tư liệu, nội dung liên quan tới các nước này tương đối toàn diện và phong phú, hơn thế còn phản ánh rất nhiều hiểu biết và nhận định của các sứ thần về những nước và khu vực này. Hơn nữa triều

đại nhà Minh – Trung Quốc vốn có mối quan hệ rất mật thiết với các nước lân cận và các vùng hải ngoại quanh đó. Minh Thái tổ đã từng phái sứ giả đi các nước như Triều Tiên, Lưu Cầu, Nhật Bản, An Nam, Chân Lạp,... Sự khởi đầu quan hệ ngoại giao của nhà Minh được đánh dấu bởi những cuộc chinh phạt khi họ tìm cách củng cố và mở rộng quyền lực. Trong những năm cầm quyền đầu tiên của mình, vị vua đầu tiên của nhà Minh – Minh Thái tổ Chu Nguyên Chương, đã đưa ra những chỉ dẫn được coi như di huấn cho các thế hệ sau này.

Về mục đích biên soạn và nội dung biên soạn hầu hết được tác giả trình bày trong phần đề từ của tác phẩm và lời tựa do Nghiêm Thanh viết cho cuốn sách.

Nội dung của quyển sách được ghi chép trong 24 quyển về 38 nước và khu vực xung quanh Trung Quốc vào thời Minh. Tác giả ghi chép về các nước tuy bố cục là giống nhau, nhưng sự ghi chép dài ngắn, chi tiết hay tóm lược lại không giống nhau. Có những nước được ghi chép với số lượng chữ rất lớn, ví dụ: Thát Đát được ghi chép trong bảy quyển với hơn 10 vạn từ - đây là nước ghi chép chi tiết nhất, kỹ lưỡng nhất. Xét về mối quan hệ, đây cũng là nước sát biên giới Trung Hoa lúc ấy. Về tương quan lực lượng quân sự thì đây cũng là mối đe dọa nghiêm trọng của Trung Quốc. Và trên thực tế thì chính tộc người Thát Đát này sau này đã giành được đất nước Trung Hoa từ tay tộc người Hán lập nên một triều đại mới – triều Thanh. Có lẽ nhận thức được tầm quan trọng trong việc tìm hiểu đối phương, mà các ghi chép về tộc người này được quan tâm nhiều đến thế. Tiếp theo là phía đông với mối đe dọa lớn là Nhật Bản. Mặc dù về lực lượng quân sự, nước này không đáng lo như với tộc người Thát Đát, nhưng vì sự ngang ngạnh, ý thế địa hình hiểm trở mà không chịu khuất phục Trung Hoa của Nhật Bản. Hơn nữa, người Oa (tức Nhật Bản) cũng thường xuyên gây hấn bằng cách xâm phạm vào vùng biển phía đông Trung Quốc, gây nên nhiều mối lo ngại. ..Còn với các nước phía đông nam như An Nam, Chiêm Thành, Chân Lạp,.. vốn không phải là mối lo của quốc gia như trong lời *Tổ huấn*, thì việc ghi chép cũng có sự khác biệt.

Học giả Dư Tư Lê khi điểm hiệu cho tác phẩm *Thù vực chu tư lục* đã viết như sau: “Chỉ có một triều đại nhà Minh, mà có rất nhiều sử tịch viết về “tứ di” ngoài Trung Quốc, trong số đó, tác phẩm có nội dung phong phú, giá trị rất lớn về mặt sử liệu phải kể tới *Thù vực chu tư lục*. Giá trị học thuật của cuốn sách này chủ yếu thể hiện trên các phương diện sau: Thứ nhất, nó ghi chép tương đối đầy đủ về bốn phía đông tây nam bắc của biên cương nước ta và tình hình lịch sử của các nước xung quanh, đặc biệt chủ yếu viết về thời Minh, toàn bộ cuốn sách đều viết về mối quan hệ đối ngoại từ thời Minh Vạn Lịch về trước. Các tài liệu trong sách, phần lớn đều căn cứ vào các tư liệu được lưu trữ và các ghi chép về văn hiến của những người đương thời tác giả, không chỉ đáng tin, có căn cứ mà trong các sách khác cũng khó có thể tìm thấy được. Thứ hai, tác giả xuất phát từ lập trường bảo vệ biên cương, chủ yếu ghi chép về phương diện quân sự giữa Trung Quốc và các nước có quan hệ, vì thế lưu giữ được các tài liệu sử về quân sự rất quý hiếm. Trong sách có bàn tới tộc người Thát Đát ở vùng biên cương phía bắc, mà chiếm tới 7 quyển, hơn 10 vạn từ. Vấn đề quân sự ở phương bắc giữa tộc Thát Đát với triều Minh có từ rất lâu, hao tài tốn của cũng nhiều, trong bảy quyển này không còn nghi ngờ gì nữa chính là tài liệu đã ghi chép rất tỷ mỉ về các hoạt động của người Mông Cổ sau khi nhà Nguyên mất. Trong hai quyển 2 và 3 là các tư liệu có liên quan tới việc phòng chống người Oa và “giặc biên”, đối với việc nghiên cứu về công tác biên phòng duyên hải phía đông nam là rất có giá trị. Thứ ba, trong sách cũng có ghi chép tỷ mỉ về các hoạt động ngoại giao, bao gồm một số các tình tiết cụ thể, ví dụ khi đi sứ Triều Tiên, An Nam, sứ giả đã không làm nhục tới quốc thể, thuận lợi cho việc hoàn thành từ các tiểu tiết trong sứ mệnh ngoại giao, đây thực sự là những tài liệu quý báu trong đối ngoại sử của nước ta. Thứ tư, trong sách cũng có không ít những tư liệu liên quan tới hàng hải triều Minh, như về tấm gương của nhà hàng hải Trịnh Hòa, truyền thuyết về thần biển và nguồn gốc thiên phi, cách chế tạo thuyền đi biển và các lộ trình đường biển, đó đều là những tư liệu không có nhiều trong lịch sử về đường biển của nước ta.”

CHƯƠNG 2: THÙ VỰC CHU TƯ LỤC – PHẦN VĂN BẢN VIẾT VỀ AN NAM

2.1. Môi quan hệ Việt Nam – Trung Quốc

Quan hệ Việt Nam – Trung Quốc gắn liền với chiều dài 4000 năm lịch sử của dân tộc ta. Là hai nước láng giềng, chung đường biên giới cả về biển lẫn đất liền, lại có một quá trình gắn bó tác động qua lại về văn hóa, lịch sử, cũng như mối bang giao giữa hai nước nên mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc là tương đối nhạy cảm.

Nhìn chung, đại chiến lược của Việt Nam đối với Trung Quốc có sự giống và khác nhau trong từng giai đoạn lịch sử, triều đại. Ngô Sĩ Liên người biên soạn Đại Việt sử kí toàn thư đã than về việc Lý Phật Tử (Lý Phật Tử lên ngôi sau cái chết của Lý Nam Đế, người đã gây dựng cuộc khởi nghĩa năm 541 chống lại sự chi phối của Trung Quốc) hàng phục nhà Tùy như sau: *“Sự cường nhược của Nam Bắc đều có lúc. Nếu phương Bắc yếu thì ta mạnh, nếu phương Bắc mạnh thì ta yếu, ấy là đại thế thiên hạ”*. Trung Quốc luôn luôn thể hiện “Chủ nghĩa bành trướng”, luôn luôn nhòm ngó lãnh thổ Việt Nam và muốn Việt Nam lệ thuộc hoàn toàn vào mình.

Từ khi người Việt ta lập quốc, trải qua mấy nghìn năm chịu sự cai trị của người Tàu tới mấy lần, phải khổ sở biết bao phen. Thế nhưng vẫn luôn đứng lên giành lại tự chủ cho mình, đủ cho thấy cái khí thế của mình cũng không phải là vừa.

2.2. Vài nét về cổ tịch của Trung Quốc liên quan tới Việt Nam

Trung Quốc và Việt Nam là hai nước láng giềng gần gũi, có quan hệ lịch sử lâu đời và khăng khít. Trong quá trình giao lưu lâu dài giữa hai nước, sử sách giữa hai nước đã ghi chép lại rất nhiều những tư liệu về nước bạn của mình. Đặc biệt do mối quan hệ bang giao giữa hai bên, mà hai nước thường xuyên trao đổi sứ thần và liên hệ với nhau. Các vị sứ thần này, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình thường ghi chép lại những điều mắt thấy tai nghe về nước bạn. Đó có thể là những

ghi chép về cảnh vật, con người, phong tục, các hoạt động thường nhật, hay thậm chí là cả những sáng tác mà các sứ giả cảm tác trên con đường hành sứ. Từ những ghi chép đó, rất nhiều những thông tin có giá trị quan trọng được khai thác phục vụ cho việc nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, phong tục, địa lý,... và cả mối quan hệ giữa hai nước Việt – Trung. Nếu xét cả quá trình giao lưu, qua lại của hai nước để liệt kê các tác phẩm cổ tịch của Trung Quốc viết về Việt Nam thì có lẽ số lượng phải rất đồ sộ.

Theo tác giả Hà Thiên Niên trong bài viết “*Lược thuật về thư tịch cổ Trung Quốc qua các thời đại viết về Việt Nam*”, các tác phẩm cổ tịch viết về Việt Nam phần lớn do các sứ giả, hành nhân viết khi thực hiện nhiệm vụ hành sứ. Đặc biệt là các triều đại Nguyên, Minh, Thanh thì các ghi chép này thực sự nhiều về số lượng, mục đích. Theo bài nghiên cứu *Cổ tịch Hán văn có liên quan tới lịch sử, văn hoá Việt Nam* của tác giả Lưu Đức Cường – nghiên cứu sinh khoa Đông phương Đại học Bắc Kinh Trung Quốc, phân chia theo mỗi thời kỳ thì lại có một số lượng tương đối lớn các cổ tịch ghi chép liên quan tới lịch sử, văn hoá Việt Nam. Trong đó cổ tịch sử thư thời Minh là tương đối nhiều so với các triều đại khác. Cũng nên nhìn nhận rằng những ghi chép của các sứ thần Trung Quốc đã tạo nên nền tảng quan trọng trong sử sách Trung Quốc về Việt Nam, từ đó đóng góp những cứ liệu quan trọng cho việc các học giả Trung Quốc nghiên cứu và tìm hiểu về Việt Nam.

Có thể thấy, những ghi chép về Việt Nam của các sứ giả Trung Quốc thời bấy giờ là rất chi tiết, tỉ mỉ, thể hiện nhiều mặt trong đời sống xã hội người Việt thời trung đại. Tuy nhiên, những sứ thần cũng như những người Trung Quốc từng đến Việt Nam thường quan sát và đánh giá Việt Nam về nhiều mặt theo các quan niệm truyền thống Trung Quốc, chính vì vậy mà cái nhìn còn thiếu khách quan, mang đậm tính cá nhân. Mặc dù vậy, cũng không thể phủ nhận được vai trò quan trọng của những ghi chép này trong việc nghiên cứu về lịch sử, con người Việt Nam. Bởi bên cạnh những đánh giá, những nhận xét đó, còn có những thông tin, những cứ liệu mang tính giá trị cao cho các quá trình nghiên cứu khoa học.

2.3. Nội dung phần văn bản

2.3.1 Tóm lược nội dung lịch sử được ghi chép trong phần văn bản:

Phần 1: lược khảo về An Nam từ thời cổ trải qua một số mốc thời gian cơ bản: từ thời cổ cho tới quá trình dựng nước.

Phần 2: Bắt đầu từ triều Minh Hồng Vũ năm thứ nhất, được tác giả ghi chép các sự kiện khá chi tiết. Đặc biệt là cuộc chiến xâm lược An Nam với danh nghĩa “phù Trần diệt Hồ”, từ đó âm mưu thôn tính và biến nước ta thành quận huyện.

Phần 3: trong phần cuối này, tác giả chủ yếu viết về phong tục, địa lý, sơn xuyên, sản vật của An Nam.

2.3.2 Các nhân vật được nhắc tới trong phần văn bản

Trong phần văn bản chép về An Nam này, số lượng nhân vật cũng được nhắc tới tương đối nhiều. Có thể là các hoàng đế triều Minh, các quốc vương An Nam, các văn nhân, tướng sĩ hai nước. Hầu hết trong số đó là những người có tài, có công trạng trong quá trình qua lại giữa hai nước. Nếu chỉ là nhân vật được nhắc tên đến trong một cuốn sách sử thì có lẽ liệt kê ra đã là rất nhiều. Tuy nhiên, trong luận văn này, chỉ xin được trình bày về các nhân vật được tác giả trình bày với một số chi tiết cụ thể có xoay quanh nhân vật chính ấy.

2.3.3. Các văn bản hành chính được tác giả trích dẫn trong phần văn bản

Nội dung phần văn bản chép về An Nam khá chi tiết so với các nước được chép trong quyển sách. Chính vì vậy các sự kiện, các trận đánh cũng được tác giả trình bày kỹ lưỡng, từ diễn biến, các nhân vật, các văn bản hành chính có liên quan tới sự kiện ấy. Nhắc tới phần văn bản viết về An Nam trong cuốn sách thì không thể bỏ qua các văn bản hành chính này, bởi thông qua đó ta hiểu được phần nào diễn biến sự việc, thái độ của hai nước trong mối quan hệ bang giao này.

Liệt kê các văn bản chính được nhắc đến có nội dung cụ thể trong phần văn bản này có 21 văn bản

2.4. Giá trị sử liệu của phần văn bản

Các nhà chép sử Trung Quốc từ rất sớm đã lưu ý tới những vùng ngoài biên cương. Gần thì các nước xung quanh, xa thì các khu vực có địa thế trọng yếu. Cùng các chính sách đối ngoại của mình, các nhà cầm quyền của mọi triều đại đều ý thức ghi chép về các nước, các khu vực xung quanh Trung Hoa với tính danh là Man di, Ngoại quốc, ngoại Phiên,...Nhìn từ góc độ sử liệu, phải công nhận rằng từ nguồn ghi chép này, không chỉ có Trung Quốc mà bản thân các nước được ghi chép ấy cũng tiếp cận với một nguồn sử liệu vô cùng quý giá. Trong dòng chính sử Trung Hoa, Việt Nam là một trong các nước được biên chép tương đối chi tiết, số lượng biên chép cũng không nhỏ.

Sau khi so sánh với một vài văn bản, dữ liệu có thể nhận thấy việc ghi chép của tác giả là tương đối chính xác, có sự đối chiếu, tham khảo từ nhiều nguồn tài liệu. Tất nhiên rải rác vẫn có những chi tiết đáng ngờ. Nhưng không thể phủ nhận giá trị sử liệu của tác phẩm là rất lớn. Hơn nữa, những sự kiện, chi tiết được nêu ra cũng là một trong những cứ liệu quan trọng trong các dẫn chứng khoa học, nhất là trong việc nghiên cứu lịch sử, văn hóa, địa lý,...

CHƯƠNG 3: THÙ VỰC CHU TƯ LỤC – CUỘC CHIẾN CHỐNG MINH CỦA AN NAM

3.1. Diễn biến lịch sử về cuộc chiến chống Minh – lược thuật từ Thù vực chu tư lục

Từ các sự kiện được tác giả ghi chép trong tác phẩm, trước hết có thể nhận thấy chi tiết, cụ thể. Người biên soạn không rườm rà các chi tiết không cần thiết mà đi thẳng vào sự kiện chính, mang vai trò quyết định của vấn đề. Sau khi “bình” được An Nam, tất nhiên có diễn ra công cuộc tái thiết với các chế định của nhà Minh, nhưng tiếp diễn của sự việc về An Nam thì không thể không nói tới thái độ của người dân nơi này. Đó là sự phản kháng. Mở đầu là cuộc nổi dậy của Giản Định đế. Với sự nổi dậy nhỏ lẻ, không có sự đồng thuận từ tướng lĩnh tới quân sĩ, đã dẫn đến sự thất bại của nhà hậu Trần. Tiếp đó là cuộc lãnh đạo của Lê Lợi – người anh hùng đất Lam Sơn. Trải qua nhiều cuộc chiến mà cuối cùng dân ta đã

giành thắng lợi. Tác giả biên chép các sự kiện theo tháng năm. Đây là hình thức biên chép tương đối giống thể biên niên trong việc chép sử. Tuy nhiên nó chỉ là tương đương bởi các sự kiện được ghi chép có chọn lọc, các năm ghi chép không liền mạch mà lựa chọn theo chủ đích của người viết. Tác giả chú ý tới mạch của lịch sử, đưa ra những sự kiện chính giúp người đọc hiểu được mạch thời gian, nguyên nhân cũng như kết quả các sự việc. Nhưng không vì thế mà đi vào rườm rà, chi tiết. Với những trận đánh quan trọng, các sự kiện dồn dập liên quan tới nhau thì được trình bày liền mạch, có thể trong cùng một năm ghi chép tới hai ba sự kiện. Việc ghi chép này, giúp ta có được cái nhìn khách quan, hiểu được thời cuộc lúc ấy.

3.2. Cuộc kháng chiến chống quân Minh – từ sử sách của Trung Quốc và Việt Nam so sánh cùng *Thù vực chu tư lục*.

Diễn biến lịch sử, các sự kiện của cuộc kháng chiến chống quân Minh của Đại Việt ta đã được Nghiêm Tòng Giản ít nhiều mô tả lại qua các sự kiện chính. Để có được cái nhìn cụ thể hơn, chính xác hơn, ta hãy cùng so sánh mức độ ghi chép ấy cùng với các sách sử của Trung Quốc và Việt Nam. Tác giả là một người thời Minh – Trung Quốc, đây cũng là một giai đoạn lịch sử của triều Minh. Chính vì vậy, trong Luận văn xin được bàn về các sự kiện trong tác phẩm *Thù vực chu tư lục* cùng các sự kiện tương ứng trong Minh Thực Lục. Tại sao lại chọn hai tác phẩm này. Trước hết đây là bộ chính sử lớn của Trung Quốc. Bản thân tác phẩm *Thù vực chu tư lục* cũng được ghi chép với hình thức gần giống như chép sử, mặc dù về chi tiết có phần lược khảo, có phần tỷ mỉ tùy theo mục đích của tác giả. Hơn nữa, cuốn *Minh Thực Lục* cũng được chép với nội dung chính là về nhà Minh. Chính vì vậy, sự so sánh được kỹ lưỡng hơn, từ đó cũng hiểu được mục đích ghi chép của tác giả Nghiêm Tòng Giản về An Nam. Về sách sử của Việt Nam, xin được so sánh các sự kiện cùng cuốn *Đại Việt sử ký toàn thư* bởi đây là một trong những bộ chính sử lớn của Việt Nam.

Nhìn chung các sự kiện về cuộc kháng chiến chống quân Minh của quân và dân An Nam được ghi chép trong tác phẩm *Thù vực chu tư lục* có sự thống nhất trong diễn biến lịch sử. Tác giả đã đưa ra các sự kiện chính, mạch thời gian dễ theo dõi. Mặc dù vậy, cũng chỉ có những trận đánh chính được nêu ra cùng tên sự kiện, chi tiết của các sự kiện nhiều khi bị lược bỏ. Trên thực tế, vua tôi Trung Quốc đều thấy được sự thất bại của cuộc chiến xâm lược An Nam này. Chính vì vậy, tác giả không thể bỏ qua sự thật lịch sử mà ghi chép, nhưng chỉ nêu diễn biến các trận đánh mà không đi vào chi tiết. Hơn nữa, hầu hết các ghi chép đều tập trung vào các nhân vật của Trung Quốc tử nạn vì cuộc chiến này. Đó hầu hết đều là các quan lại của Trung Quốc, vì bị biếm trích mà tới Giao Chỉ, trung trình báo quốc bị sát hại bởi cuộc chiến tranh này.

PHẦN KẾT LUẬN

Từ rất sớm dân tộc Trung Hoa đã ý thức việc nghiên cứu về lịch sử của các dân tộc xung quanh. Trước là nhằm bảo vệ biên cương quốc gia, sau là để chế ngự di địch, thể hiện quốc uy. Vì vậy, việc nghiên cứu, ghi chép về lịch sử, văn hóa, xã hội các nước, khu vực này đã được thực hiện từ rất lâu, đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị không chỉ với lịch sử Trung Quốc mà còn có ý nghĩa với chính những quốc gia khu vực được họ ghi chép lại. Thậm chí có những tác phẩm ban đầu được sáng tác bởi các văn nhân, thương khách khi đi qua các vùng đất ấy mà ngẫu hứng viết nên. Nhưng có giá trị hơn cả về mặt chính trị, quân sự, ngoại giao,... phải kể tới những biên chép của các hành nhân và các quan lại trong Ty Hành nhân – một cơ quan chuyên phụ trách về vấn đề đối ngoại của Trung Quốc thời Minh. Trong số các tác phẩm chép về thù vực ấy có cuốn *Thù vực chu tư lục* – một cuốn sách có giá trị tư liệu rất lớn. Đây là một tập hợp các tư liệu, các hiểu biết của cá nhân tác giả Nghiêm Tông Giản nói riêng và của cả một thời kỳ lịch sử Trung Hoa đối với các nước man di xung quanh Hoa Hạ lúc bấy giờ. Bản thân tác giả cũng giữ chức quan hành nhân trong Ty Hành nhân – một cơ quan được lập trong triều đại nhà Minh chuyên theo dõi các công việc ngoại giao. Mặc dù tác giả chưa từng được cử đi sứ, nhưng làm việc tại Ty Hành nhân, hàng ngày được tiếp xúc với các văn bản, các báo cáo của các sứ thần đi thực hiện nhiệm vụ của mình, đồng thời cũng được tham khảo từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau, các văn bản hành chính mà người ngoài ít được tham dự,... Đó chính là một trong những lý do quan trọng giúp cho tác giả hoàn thành cuốn sách với những thông tin sử liệu quý giá, tính chân thực, khách quan cao. Đồng thời nó cũng là nguồn sử liệu quý báu để nghiên cứu về các nước này cũng như mối quan hệ bang giao giữa Trung Hoa với các nước đó.

Thù vực chu tư lục được ghi chép trong 24 quyển về 38 nước và khu vực xung quanh Trung Quốc thời Minh. Tác phẩm đã thể hiện rất rõ quan điểm của

Minh Thái tổ về vấn đề ngoại giao với các nước xung quanh bấy giờ: với những nước phía bắc hay chống đối thì phòng thủ là chính, với những nước quy thuận xa thì 5 đến 3 năm thông sứ tiến cống, những nước ở gần thì 1 năm thông sứ một hai lần. Trong tác phẩm này, có những quốc gia hay vùng lãnh thổ được ghi chép rất cụ thể, chi tiết, nhưng cũng có những ghi chép chỉ dừng lại ở mức độ giới thiệu, khái quát giản lược. Việc ghi chép này cũng tùy thuộc mức độ quan hệ của các quốc gia, khu vực này với Trung Quốc. Nước nào càng có ảnh hưởng qua lại lớn với Trung Quốc thì càng được tác giả chú trọng biên chép tỷ mỉ, chi tiết. Ví dụ như tộc người Thát Đát: đây là dân tộc đã từng thống trị Trung Quốc lấy quốc hiệu là nhà Nguyên, sau này Minh Thái tổ Chu Nguyên Chương giành lại được mà gây dựng đại nghiệp nhà Minh. Từ mối quan hệ chính trị ấy, khi kiến quốc nhà Minh hết sức chú trọng tới mối quan hệ cũng tộc người này. Việc đó cũng được thể hiện rất rõ trong tác phẩm *Thù vực chu tư lục*. Tác giả ghi chép về tộc người này với khoảng 10 vạn từ, chiếm trọn trong 7 quyển. Ngược lại, các nước xa xôi hoặc ít có liên hệ cũng như ảnh hưởng với Trung Quốc thì việc biên chép càng ít đi. Ví dụ như tộc người Hòa Châu, Vu Trấn chép trong quyển 15, mỗi nước chép khoảng 1000 từ. Trên thực tế những nước này ít có liên hệ với Trung Quốc. Cá biệt có những nước các đời trước không thấy khảo qua, chỉ tới triều Minh mới cho sứ giả mang chiếu dụ tới. Chính vì vậy việc qua lại cũng không nhiều, các sự kiện cũng ít mà việc ghi chép cũng giảm đi. Tuy nhiên, với mục đích tìm hiểu về các nước này, nên khi đã có liên hệ, thì các nước này đều được ghi chép về xã hội, phong tục, pháp luật,... Đây cũng là mục đích của tác phẩm.

Trong nội dung 24 quyển, tác giả dành hai quyển 5 và 6 để viết về An Nam. So với các nước khác thì đây là số lượng ghi chép tương đối lớn (ngoài tộc người Thát Đát được chép trong 7 quyển thì còn lại chỉ có một số ít nước được chép tới hai quyển). Nội dung ghi chép trong phần văn bản này xuyên suốt lịch sử của An Nam từ thời lập quốc qua các triều vua tới năm Minh Gia Tĩnh thứ 30 (1551). Trong giai đoạn này, quan hệ giữa An Nam và Trung Quốc chủ yếu thể hiện qua

mối quan hệ giữa các triều đại Minh (Trung Quốc) - Trần (An Nam), Minh (Trung Quốc) – Mạc (An Nam). Đây là giai đoạn khá nhạy cảm giữa hai nước. Các sự kiện của lịch sử An Nam quan hệ ngoại giao với Trung Quốc trong giai đoạn này cũng tương đối nhiều, nhưng tác giả cũng chủ yếu đi vào cuộc chiến giữa quân Minh với cha con Hồ Quý Ly và nhà Hậu Trần với danh nghĩa *phù Trần diệt Hồ*, cuộc chiến của quân Minh với dân nhân An Nam giành lại nước nhà với sự lãnh đạo của người anh hùng áo vải Lê Lợi, cuộc chiến của quân Minh với cha con họ Mạc. Có thể các sự kiện lịch sử trong phần văn bản có chỗ còn dừng lại ở mức độ liệt kê, không chi tiết. Nhưng không thể phủ nhận giá trị rất lớn mà các thông tin mang lại từ phần văn bản. Nó không chỉ dừng ở một lĩnh vực mà bao quát cả lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, địa lý,... về An Nam lúc ấy. Đặc biệt, phần văn bản còn là lời thú nhận chân thành của chính những người nắm giữ trọng trách quan hệ đối ngoại giữa Trung Quốc và An Nam về cuộc chiến xâm lược của nhà Minh: cuộc chiến này không phải sự lựa chọn tốt nhất cho nhà Minh. Qua tác phẩm, chúng ta không chỉ hiểu hơn về những cuộc chiến mà còn có những tư liệu quý báu về văn hóa, địa lý, sản vật địa phương hơn. Đây là những ghi chép của các hành nhân trong quá trình đi sứ An Nam ghi chép lại, chính vì vậy giá trị lịch sử khá lớn và có sự đảm bảo về sự chính xác của thông tin.

Thù vực chu tư lục khi được viết với mục đích chính trị nhằm để lại những chiến lược, chính sách chính trị của Trung Quốc với các nước phiên di xung quanh: trước là nhằm bảo vệ biên cương, sau là thể hiện quốc uy. Nhưng với thời gian, các giá trị của nó không còn dừng lại ở điểm này mà còn được tìm thấy trong rất nhiều lĩnh vực khác. Các ghi chép này thực sự là những cứ liệu quý báu khi nghiên cứu về các nước xung quanh Hoa Hạ nói chung và An Nam nói riêng. Cho tới nay, *Thù vực chu tư lục* mới chỉ được biết đến thông qua các dẫn chứng, các cứ liệu trong các nghiên cứu khoa học, các bài nghiên cứu. Hy vọng, sau việc giới thiệu cuốn sách này từ Luận văn, sẽ có nhiều nghiên cứu hơn nữa về cuốn sách nhằm khai thác hết các giá trị của tác phẩm.

Thù vực chu tư lục – khảo cứu và giới thiệu là một đề tài có tính gợi mở. Từ đó có thể định hướng những nghiên cứu mới về các nội dung có trong phần văn bản viết về An Nam có liên quan tới thời nhà Minh. Đây là giai đoạn lịch sử tương đối nhiều biến động của Việt Nam. Nó được đánh dấu bởi những mốc thời gian quan trọng như thời Lý – Trần, giai đoạn thuộc Minh của An Nam, cuộc chiến giành độc lập của nhân ta lập nên một triều đại mới,..Luận văn chỉ giới hạn ở việc lược khảo và giới thiệu về cuốn sách *Thù vực chu tư lục*, chính vì vậy vẫn còn rất nhiều sơ sài trong nghiên cứu cũng như so sánh cùng các tài liệu khác. Rất mong từ sau Luận văn sẽ có nhiều công trình nghiên cứu về tác phẩm hơn nữa nhằm khai thác hết giá trị của tác phẩm.